

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 -9 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Trục

2. Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43 ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn T; Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị T trình bày: Chị T và anh Th tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 22 tháng 02 năm 2011 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện B T. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc khoảng 02 năm. Sau đó anh Th không chịu làm ăn, vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm và chị T đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với anh Th và có nguyện vọng ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung là cháu Lương Tuấn A, sinh ngày 01/01/2013 lâu nay anh Th đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị T tự nguyện để anh Th tiếp tục nuôi con chung vì chị T đi làm thuê nơi ăn ở và thu nhập không ổn. Chị T không cấp dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lương Văn Th đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc theo thông báo của Tòa án.

Qua xác minh tại địa phương hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lương Tuấn A, sinh ngày 01/01/2013. Mẹ đẻ anh Th cho biết anh Th vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình. Bà Tuyết (mẹ đẻ anh Th) đã thông báo các văn bản tố tụng cho anh Th. Anh Th là lao động tự do nên địa chỉ không ổn định. Hiện nay đi làm thuê do dịch covid nên không về được. Bà Tuyết cho biết anh Th không có ý kiến gì về việc chị T làm đơn ly hôn vì vợ chồng cũng khó đoàn tụ được.

Biên bản lấy lời khai cháu Tuấn A mong muốn ở với bố và bà nội .

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Thương có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lương Văn Th. Giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Tuấn A, sinh ngày 01/01/2013 cho đến khi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 236.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc xét xử vụ án theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn Th tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và anh Lương Văn Th đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Thương xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh và chị đã ly thân. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T ly hôn anh Th.

Về con chung. Căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Lương Tuấn A, sinh ngày 01/01/2013 cho anh Lương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về án phí*: Theo quy định tại Quyết định số: 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 và Quyết định số: 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 thì thôn T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa là xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 ; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị T. Xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lương Văn Th.

3. Về con chung: Giao cháu Lương Tuấn A, sinh ngày 01/01/2013 cho anh Lương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Hà Thị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

Án sơ thẩm vắng mặt chị Hà Thị T và anh Lương Văn Th. Chị T và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện B T
- ...
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên